

Số hiệu: 427/2026/QĐ-TPB.CB

Ngày hiệu lực: 01/07/2026

Điều 1. Giải thích từ ngữ

- 1.1 **TPBank:** Là Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong.
- 1.2 **Chủ Tài Khoản/ Khách Hàng/ Khách Hàng Tổ chức ("KHTC")/ Tổ chức:** Là tổ chức mở tài khoản thanh toán/tài khoản thanh toán chung dành cho tổ chức tại TPBank (ngoại trừ Khách Hàng là Đối tác Định chế tài chính) và đáp ứng các điều kiện đăng ký sử dụng dịch vụ Ngân hàng số Doanh nghiệp theo quy định của TPBank.
- 1.3 **Khách Hàng Cá Nhân ("KHCN"):** Là cá nhân người Việt Nam thuộc đối tượng người cư trú hoặc không cư trú, người nước ngoài thuộc đối tượng người cư trú hoặc người không cư trú, đang sinh sống và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có tài khoản thanh toán (VND hoặc ngoại tệ) mở tại TPBank và đăng ký sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử của TPBank.
- 1.4 **App TPBank Mobile:** Là phần mềm ứng dụng dịch vụ eBank dành cho Khách Hàng Cá nhân được cài đặt trên thiết bị di động.
- 1.5 **Hệ Thống Ngân Hàng Số Doanh Nghiệp Của TPBank (TPBank Biz/Hệ Thống TPBank Biz):** Là Phương Tiện Điện Tử do TPBank tạo ra, hoạt động trực tuyến nhằm cung cấp các dịch vụ ngân hàng dành cho Khách Hàng tổ chức bằng việc sử dụng công nghệ số và thuật toán điện tử.
- 1.6 **Dịch Vụ Ngân Hàng Số Doanh Nghiệp:** Là dịch vụ ngân hàng trực tuyến tạo điều kiện cho Khách Hàng tổ chức sử dụng hầu hết mọi sản phẩm của TPBank ở bất cứ đâu, vào bất cứ lúc nào thông qua kết nối Internet.
- 1.7 **Tài Khoản Thanh toán ("TKTT") Của Khách hàng tổ chức:** Là tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam (loại trừ "TKTT chung" và "TKTT chung hỗn hợp") của Khách Hàng, được Khách Hàng đồng ý ủy quyền giao dịch cho KHCN.
- 1.8 **Ủy Quyền Chi Qua TKTT:** Là việc cho phép KHCN là người được KHTC ủy quyền hợp pháp để khởi tạo, cung cấp thông tin thanh toán/ thực hiện giao dịch thanh toán từ TKTT Của Tổ Chức trên TPBank Biz trong phạm vi, thời hạn ủy quyền/ Hạn Mức Chi Được Cấp qua TKTT theo quy định của TPBank trong từng thời kỳ.
- 1.9 **Tính Năng Ủy Quyền Chi Qua TKTT:** Là một tính năng của TPBank Biz, cho phép TPBank thực hiện liên kết TKTT của KHCN và TKTT Của Tổ Chức, và chủ động trích nợ trên từ TKTT của KHCN, KHTC để thanh toán trong phạm vi, thời hạn ủy quyền và Hạn Mức Chi Được Cấp theo quy định tại bản Điều kiện và Điều khoản này.
- 1.10 **User (Người dùng):** Là cá nhân được Khách Hàng ủy quyền bằng văn bản thay mặt cho Khách Hàng trực tiếp thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ Ngân hàng số Doanh nghiệp với TPBank thông qua hệ thống TPBank Biz.
- 1.11 **User Expense:** Là cá nhân được KHTC ủy quyền để truy cập và sử dụng Tính Năng Ủy quyền Chi Qua TKTT trên TPBank Biz theo quy định của TPBank trong từng thời kỳ.
- 1.12 **Thông điệp Dữ Liệu:** Là thông tin được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng Phương Tiện Điện Tử.
- 1.13 **Mã khóa bí mật dùng một lần/ OTP (One Time Password):** Là mã khóa bí mật 01 lần được sinh ra từ các hình thức xác nhận, được sử dụng trong quá trình thực hiện các giao dịch trên TPBank Biz nhằm đảm bảo an toàn và bảo mật cho tài khoản và giao dịch của Khách Hàng.
- 1.14 **Tài Khoản Liên Kết:** Là TKTT của KHCN mở tại TPBank của User Expense, được Khách Hàng và User Expense đồng ý liên kết với TKTT Của Tổ chức để thực hiện Tính Năng.
- 1.15 **Bên Thụ Hưởng:** Là cá nhân, tổ chức có quyền/ được chỉ định nhận số tiền thanh toán các chi phí của Khách Hàng.
- 1.16 **Hạn Mức Chi Được Cấp:** Là giá trị giao dịch tối đa do KHTC đăng ký với TPBank cho phép User Expense thực hiện giao dịch thanh toán khi sử dụng Tính Năng và được TPBank quy định theo từng thời kỳ.
 - **Hạn Mức Chi/Lần:** Là giá trị tối đa cho phép User Expense được thực hiện trong một lần giao dịch sử dụng Tính Năng trên TPBank Biz.
 - **Hạn Mức Chi/Ngày:** Là giá trị tối đa cho phép User Expense được thực hiện trong một ngày giao dịch sử dụng Tính Năng trên TPBank Biz.
- 1.17 **Điều kiện và Điều khoản:** Là bản Điều kiện và Điều khoản sử dụng tính năng Ủy quyền chi qua Tài khoản thanh toán này.

Điều 2. Phạm vi sử dụng và Người Dùng sử dụng Tính Năng

- 2.1. Tính năng Ủy quyền chi qua Tài khoản thanh toán cung cấp giải pháp để Chủ Tài Khoản là Khách Hàng Tổ chức ủy quyền cho Người đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản là cán bộ, nhân viên của Tổ chức trên Hệ Thống TPBank Biz theo thông tin được đăng ký, thực hiện các giao dịch thanh toán từ TKTT Của Tổ chức để thanh toán các chi phí của tổ chức trong Hạn Mức Chi Được Cấp theo một trong hai cách sau:
- Cách 1:** Tổ chức thanh toán từ TKTT Của Tổ chức, theo đó người đại diện hợp pháp (User Expense) duyệt lệnh thanh toán của Tổ chức trong thời gian ủy quyền và Hạn Mức Chi Được Cấp;
 - Cách 2:** Người đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản thanh toán trước bằng tiền cá nhân từ Tài Khoản Liên Kết và được Tổ chức thanh toán/ hoàn ứng sau. Cụ thể, luồng giao dịch được thực hiện như sau:
 - User Expense khởi tạo, cung cấp thông tin thanh toán trên TPBank Biz (User Expense nhập trực tiếp hoặc cung cấp thông tin qua Mã QR), bao gồm tối thiểu thông tin về tên, số hiệu tài khoản thanh toán của Bên Thụ Hưởng, số tiền cần thanh toán cho Bên Thụ Hưởng. Hệ thống TPBank truyền các thông tin đã nhận tới Tài Khoản Liên Kết và tự động trích nợ Tài Khoản Liên Kết số tiền cần thanh toán tới TKTT Của Tổ chức.
 - Sau khi nhận đủ số tiền cần thanh toán từ Tài Khoản Liên Kết, TPBank tự động trích nợ TKTT Của Tổ chức để thực hiện giao dịch thanh toán cho Bên Thụ Hưởng theo thông tin thanh toán tại tiết (i) điểm b Khoản 2.1 này và theo thỏa thuận giữa TPBank và Khách Hàng tại tiết (i) điểm b khoản 3.1 Điều 3 dưới đây.

Để làm rõ, trường hợp trạng thái giao dịch trích nợ tự động tại tiết (i) điểm b khoản 2.1 trên đây thành công, nhưng Hệ Thống TPBank Biz không thể xử lý tiếp giao dịch trích nợ tự động tại tiết (ii) điểm b khoản 2.1 này, Hệ Thống TPBank Biz sẽ thực hiện hoàn trả tự động bằng cách ghi nợ TKTT Của Tổ chức về Tài Khoản Liên Kết với giá trị giao dịch bằng đúng số tiền đã được tự động trích nợ từ Tài Khoản Liên Kết theo quy định tại tiết (i) điểm b khoản 2.1 trên đây.
 - Việc thanh toán/ hoàn ứng của Khách Hàng cho User Expense do Khách Hàng chủ động thực hiện (nếu có).
- 2.2. Để sử dụng Tính Năng, Khách hàng phải có TKTT tại TPBank, đăng ký sử dụng Dịch vụ Ngân hàng số doanh nghiệp, tại thời điểm chuyển tiền/trích nợ, TKTT đảm bảo đủ số dư, không thuộc trường hợp cấm giao dịch/phải trì hoãn giao dịch theo quy định của TPBank về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của TPBank từng thời kỳ.
- 2.3. Cách thức truy cập: Khách hàng chấp nhận rằng bất cứ hành động nào truy cập vào TPBank Biz bằng Phương Tiện Điện Tử bởi chính Tên truy cập và Mật khẩu của Khách hàng thông qua Người Dùng để sử dụng Tính Năng đều được TPBank xem là do chính Khách Hàng chủ động tạo ra và Khách Hàng phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của bất kỳ lệnh giao dịch nào được thực hiện từ hành động truy cập đó. TPBank không có trách nhiệm phải áp dụng bất kỳ hình thức kiểm tra tính xác thực nào đối với các lệnh giao dịch ngoài việc kiểm tra đúng tên truy cập, mật khẩu và phương thức xác thực đã được Khách Hàng lựa chọn.
- 2.4. User có trách nhiệm đăng nhập lần đầu bằng tên đăng nhập và mật khẩu theo thông tin TPBank thông báo và phải đổi mật khẩu ngay tại lần đăng nhập đầu tiên. Khách Hàng đảm bảo an toàn, bảo mật cho tên đăng nhập, mật khẩu và thiết bị sinh mã OTP.

Điều 3. Thực hiện tính năng Ủy quyền chi qua Tài khoản thanh toán

- 3.1. Bằng việc đăng ký, xác nhận và sử dụng tính năng Ủy quyền chi qua Tài khoản thanh toán, Khách Hàng đồng ý rằng:
- Cho phép User Expense theo thông tin ủy quyền do KH đăng ký tại phần "Ủy Quyền Chi" của Tính Năng sử dụng Tính Năng. Để làm rõ, việc ủy quyền chi và cấp Hạn Mức Chi Được Cấp cho User Expense phải được duyệt bởi User Duyệt có chức vụ là người Đại diện hợp pháp của Khách Hàng (bao gồm: Người Đại diện theo pháp luật hoặc Người Đại diện theo ủy quyền của tổ chức) trên TPBank Biz, phù hợp với quy định Dịch vụ Ngân hàng số Doanh nghiệp. Theo đó, User Expense được đại diện Khách hàng để thực hiện, cung cấp thông tin giao dịch thanh toán trên hệ thống Ngân hàng số của TPBank theo một trong hai cách quy định tại khoản 2.1 Điều 2 cho đến khi có thay thế khác (nếu có). Thời hạn ủy quyền bắt đầu kể từ thời điểm User Expense được TPBank chấp thuận việc Ủy Quyền Chi và kết thúc khi TPBank vô hiệu hóa User Expense theo đề nghị của Khách Hàng, hoặc cập nhật trạng thái Ủy Quyền Chi về ngừng sử dụng, hoặc TPBank chấm dứt cung cấp Tính Năng, hoặc hết thời hạn ủy

- quyền theo đăng ký của Khách Hàng, tùy thời điểm nào đến trước. Khách Hàng cam kết chịu mọi trách nhiệm và rủi ro phát sinh từ việc ủy quyền này, chịu trách nhiệm đối với mọi yêu cầu, giao dịch do User Expense thực hiện chính là Khách Hàng thực hiện.
- b. TPBank được thực hiện tự động trích nợ TKTT Của Tổ chức để thực hiện giao dịch thanh toán mà Khách Hàng đã đăng ký, cụ thể như sau:
 - (i) Tự động trích nợ TKTT Của Tổ chức để thanh toán cho Bên Thụ Hưởng với thông tin do User Expense khởi tạo, cung cấp sau khi nhận được tiền từ Tài Khoản Liên Kết theo quy định tại tiết (i), tiết (ii) điểm b khoản 2.1 Điều 2 nêu trên;
 - (ii) Tự động trích nợ TKTT Của Tổ chức để chuyển tới Tài Khoản Liên Kết theo quy định tại tiết (ii) điểm b khoản 2.1 Điều 2 sau khi thực hiện thành công lệnh tự động trích nợ tại tiết (i) điểm b khoản 3.2 này hoặc thời điểm khác theo thỏa thuận giữa Khách Hàng và TPBank.
- 3.2. Toàn bộ giao dịch được thực hiện trên hệ thống TPBank Biz sau khi gửi thành công tới TPBank được coi là ý chí của Khách Hàng, có hiệu lực và có giá trị ràng buộc giữa Khách Hàng và TPBank. Khách Hàng cam kết rằng mọi giao dịch đều đã được kiểm tra chặt chẽ và Khách Hàng chịu trách nhiệm trước pháp luật và miễn trừ toàn bộ trách nhiệm cho TPBank đối với bất kỳ tranh chấp và/hoặc hành vi vi phạm pháp luật nào xuất phát từ việc Khách Hàng cung cấp thông tin không trung thực, không khớp đúng, không chính xác vì bất cứ lý do gì.
- 3.3. Tùy thuộc vào sự xem xét của mình, TPBank có quyền từ chối tất cả các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Khách hàng đối với lệnh giao dịch đã được thực hiện. Việc đối chiếu các lệnh giao dịch đã được TPBank thực hiện với các chứng từ, văn bản (nếu có) không ảnh hưởng tới giá trị, hiệu lực của các lệnh giao dịch này.
- 3.4. Mọi dữ liệu, thông tin ghi nhận trên TPBank Biz về việc nhận và xử lý các lệnh giao dịch của Khách hàng qua Tính Năng cũng như nội dung của các lệnh giao dịch này cho dù được thể hiện dưới bất kỳ hình thức nào đều được coi là bằng chứng có giá trị pháp lý chứng minh việc Khách Hàng đã sử dụng Tính Năng và Khách hàng phải chịu trách nhiệm về các lệnh giao dịch đã thực hiện.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của Khách Hàng

- 4.1. Quyền của Khách Hàng:
- a. Được sử dụng dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật và bản Điều kiện và Điều khoản này.
 - b. Có quyền yêu cầu ngừng, thay đổi các thông tin đã đăng ký với TPBank sau khi thông báo bằng văn bản trước 07 ngày làm việc.
 - c. Có quyền khiếu nại về các sai sót, vi phạm trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch. Quá thời hạn trên, TPBank sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết. Trường hợp khiếu nại của Khách Hàng không liên quan đến lỗi của TPBank, Khách Hàng sẽ phải chịu phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của TPBank.
 - d. Các quyền khác theo quy định của Điều kiện và Điều khoản Ngân hàng số Doanh nghiệp này và các quy định có liên quan của pháp luật.
- 4.2. Trách nhiệm của Khách Hàng:
- a. Đọc Điều kiện và Điều khoản này. Bằng việc chấp thuận bản Điều kiện và Điều khoản này và sử dụng Tính Năng, Khách Hàng xác nhận đồng ý và chấp nhận toàn bộ nội dung Điều kiện và Điều khoản Ngân hàng số Doanh nghiệp này.
 - b. Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Ngân hàng khi đăng ký dịch vụ cũng như trong quá trình sử dụng, sửa đổi và chấm dứt sử dụng Tính Năng.
 - c. Khách Hàng cam kết người sử dụng Tài Khoản Đăng Nhập vào hệ thống TPBank Biz được ủy quyền toàn bộ trong việc sử dụng các dịch vụ và các tài khoản Khách Hàng đăng ký sử dụng trên hệ thống TPBank Biz của TPBank.
 - d. Khách Hàng cam kết chỉ cấp Tài Khoản Đăng Nhập cho người đại diện hợp pháp và/hoặc những người được ủy quyền hợp pháp để thực hiện các giao dịch (User Expense).
 - e. Khách Hàng chịu trách nhiệm về nội dung thông tin, nội dung thanh toán/yêu cầu đã thực hiện trên hệ thống TPBank Biz và cam kết các nội dung đó đúng với quy định của pháp luật.
 - f. Khách Hàng sẽ thông báo ngay cho TPBank nếu phát hiện sai lệch về thông tin, thanh toán, hoặc hiện tượng vi phạm pháp luật trong việc sử dụng Tính Năng và/hoặc hệ thống TPBank Biz. Trong trường hợp này, TPBank cam kết nỗ lực ngăn chặn các giao dịch sai lệch kể từ thời điểm Khách Hàng thông báo nhưng không chịu trách nhiệm với bất kỳ nghĩa vụ nào phát sinh từ các giao dịch sai lệch này. Trong trường hợp này, TPBank không chịu trách nhiệm đối với

những giao dịch đã được thực hiện trước khi TPBank nhận được thông báo của Khách Hàng về sự sai lệch thông tin, thanh toán hay sự vi phạm pháp luật đó.

- g. Kịp thời thông báo tới TPBank qua các chi nhánh/phòng giao dịch hoặc đường dây nóng khi:
 - (i) Nghi ngờ hoặc phát hiện việc truy cập Tài Khoản Đăng Nhập trái phép;
 - (ii) Nghi ngờ mật khẩu bị lộ cho bên thứ ba;
 - (iii) Thiết bị bảo mật, Số điện thoại nhận tin nhắn mã xác thực, thiết bị lưu trữ khóa bảo mật tạo chữ ký điện tử, thiết bị cài đặt phần mềm tạo mã xác thực bị thất lạc, hỏng hoặc bị mất;
 - (iv) Bị lừa đảo hoặc nghi ngờ bị lừa đảo, bị tin tặc hoặc nghi ngờ bị tin tặc tấn công;
 - (v) Phát hiện giao dịch bất thường, bất kỳ một vấn đề bất thường nào hay các sự cố về mặt nghiệp vụ hoặc kỹ thuật liên quan đến sự an toàn trong hoạt động của hệ thống TPBank Biz.
- h. Không lưu lại tên đăng nhập, mật khẩu trên các trình duyệt; không cài đặt các phần mềm lạ, không rõ nguồn gốc.
- i. Cung cấp/bổ sung chứng từ, tài liệu đối với các giao dịch tiền về đang xử lý tại TPBank hoặc các giao dịch khác theo yêu cầu của TPBank. Khách hàng đồng ý rằng Người Dùng có chức năng lập lệnh hoặc bất kỳ Người Dùng nào khác trên TPBank Biz (phụ thuộc vào tính sẵn sàng, đáp ứng của hệ thống từng thời kỳ) được phép thực hiện bổ sung, đăng tải các hồ sơ, chứng từ liên quan đến giao dịch trên TPBank Biz để gửi đến TPBank. Khách Hàng cam kết các nội dung, chữ ký, con dấu trên các hồ sơ, chứng từ do Người Dùng cung cấp cho TPBank là chính xác, chân thực, hợp lệ và miễn trừ trách nhiệm của TPBank trong mọi trường hợp TPBank đã thực hiện các giao dịch trên cơ sở các hồ sơ, chứng từ do Người Dùng cung cấp.
- j. Khách Hàng cam kết không chối bỏ, phủ nhận bất kỳ chứng từ điện tử nào gửi qua hệ thống TPBank Biz theo Điều kiện và Điều khoản Ngân hàng số Doanh nghiệp này (trừ các trường hợp hủy bỏ giao dịch đã được TPBank chấp nhận), chịu trách nhiệm trước TPBank và pháp luật với các giao dịch/chỉ thị mà TPBank đã thực hiện trên cơ sở các chứng từ điện tử này.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của TPBank

5.1. Quyền của TPBank:

- a. Được quyền từ chối, tạm khóa hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ khi Khách Hàng vi phạm thỏa thuận, tài khoản không đủ số dư, hoặc giao dịch có dấu hiệu hoặc nghi ngờ có liên quan đến hành vi lừa đảo, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác theo quy định của pháp luật.
- b. Được tự động trích tiền từ Tài Khoản Thanh Toán Của Tổ chức để thu phí dịch vụ. Phí dịch vụ thực hiện theo quy định của TPBank từng thời kỳ (nếu có).

5.2. Trách nhiệm của TPBank:

- a. Cung cấp dịch vụ đúng nội dung Điều kiện và Điều khoản này, bảo mật thông tin cá nhân của Khách Hàng.
- b. Thông báo cho Khách Hàng trên môi trường điện tử về bằng chứng giao dịch thanh toán.
- c. Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Khách Hàng trong vòng 30 ngày làm việc.

Điều 6. Giao dịch không hủy ngang và miễn trách

6.1. Bất kỳ giao dịch TPBank Biz nào đã được thực hiện sẽ được TPBank coi là có giá trị và không hủy ngang. Khách Hàng không thể hủy, thay đổi, phủ nhận bất kỳ giao dịch nào đã thực hiện trên TPBank Biz bằng Tài Khoản Đăng Nhập.

6.2. TPBank được miễn trách nhiệm trong các trường hợp:

- a. Rủi ro xảy ra do Khách Hàng không thực hiện theo đúng quy định sản phẩm được nêu tại bản Điều kiện và Điều khoản này.
- b. Khách Hàng bị gian lận, giả mạo, hoặc sử dụng trái phép tên đăng nhập/mật khẩu của các User.
- c. Hệ thống mạng, đường truyền của TPBank (không do lỗi trực tiếp từ TPBank), do bên thứ ba cung cấp không đảm bảo chất lượng (hệ thống kết nối bị đứt, chậm trễ, hỏng...).
- d. Thiên tai, rủi ro chính trị, cháy nổ.... làm cắt đứt liên lạc giữa hai Bên.
- e. Yêu cầu, chỉ thị, quy định... của chính phủ và các cơ quan nhà nước đối với dịch vụ TPBank Biz và/hoặc Tính Năng.

f. Các trường hợp khác nằm ngoài khả năng kiểm soát của TPBank.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung, thay thế nội dung Điều kiện và Điều khoản

- 7.1. TPBank được phép sửa đổi nội dung hoặc thay thế Điều kiện và Điều khoản này vào bất cứ thời điểm nào Ngân hàng cho là phù hợp.
- 7.2. TPBank sẽ thực hiện thông báo các nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế cho Khách Hàng bằng một trong các hình thức bao gồm: văn bản, email, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, thông báo trên website chính thức của TPBank hoặc các kênh khác do TPBank quản lý. TPBank được toàn quyền quyết định hình thức thông báo đến Khách Hàng.
- 7.3. Nếu Khách Hàng tiếp tục đăng nhập hệ thống để sử dụng Tính Năng sau thời điểm TPBank thông báo được hiểu là Khách Hàng chấp nhận toàn bộ các sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều kiện Điều khoản này của TPBank.

Điều 8. Giải quyết tranh chấp

Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến việc sử dụng dịch vụ thì Khách Hàng và TPBank trước hết sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp hòa giải không thành, các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền ở Việt Nam giải quyết.